

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 01-06-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện VB tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 N 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 N 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 N 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 N 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Trần Thị N; nơi cư trú: Khu dân cư LS, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; ông T, bà N; đều có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Vũ Thị H; nơi cư trú: Thôn HP, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; bà H vắng mặt (không có lý do); ông T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N trình bày: Vào ngày 26-8-2021 vợ chồng ông bà cho vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Vũ Thị H vay số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận thời hạn vay

04 tháng kể từ ngày 26-8-2021 đến ngày 26-12-2021, lãi suất 1%/tháng. Việc vay nợ được lập thành văn bản có xác nhận của bà ông T, bà H và của người làm chứng là ông Vũ Duy Hưng; địa chỉ: Cụm 5, Thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do chưa có điều kiện trả nợ nên ngày 24-12-2021 bà H viết giấy khất nợ hẹn vợ chồng ông bà đến ngày 23-01-2022 sẽ thanh toán, T nhiên ông T, bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Đến nay ông T, bà H mới trả vợ chồng ông bà được 04 tháng tiền lãi tính từ ngày 26-8-2021 đến ngày 26-12-2021. Nay ông T, bà N đề nghị vợ chồng ông T, bà H phải thanh toán trả số tiền gốc là 380.000.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 27-12-2021 đến ngày 27-5-2023 là: 64.600.000 đồng; tổng gốc và lãi là: 444.600.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, và trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông T, bà H xác nhận vào ngày 26-8-2021 có vay của vợ chồng ông T, bà N số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 1%/tháng. Do chưa có điều kiện trả nợ nên ngày 24-12-2021 bà H có lập giấy cam kết khất nợ đến ngày 23-01-2022 sẽ thanh toán. T nhiên do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông bà chưa thanh toán trả nợ như cam kết. Nay vợ chồng ông T, bà N khởi kiện đòi số tiền gốc và lãi suất là 1%/tháng từ tháng 12/2021 đến nay, vợ chồng ông bà đồng ý trả nợ và xin trả dần.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau;

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, bị đơn bà Vũ Thị H không tham gia phiên đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa bà H vắng mặt không có lý do, T nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Vũ Thị H phải thanh toán trả vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Trần Thị N số tiền vay gốc là 380.000.000 đồng; khoản lãi suất tính từ ngày 27-12-2021 đến ngày 27-5-2021 64.600.000 đồng, tổng gốc và lãi là

444.600.000 đồng. Về án phí: Vợ chồng ông T, bà N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông T, bà H phải chịu 22.230.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Vũ Thị H cư trú tại Thôn Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Viết T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết T, bà Vũ Thị H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 26-8-2021 dương lịch vợ chồng ông Phạm Văn T bà Trần Thị N có cho vợ chồng Nguyễn Viết T và bà Vũ Thị H vay số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày 26-8-2021 đến ngày 26-12-2021, lãi suất 1%/tháng. Việc vay nợ được lập thành văn bản có xác nhận của ông T, bà H và của người làm chứng là ông Vũ Duy Hưng; địa chỉ: Cụm 5, Thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Đến kỳ trả nợ, ông T, bà H mới thanh toán trả 04 tháng tiền lãi (từ ngày 26-8-2021 đến ngày 26-12-2021), khoản tiền gốc vợ chồng ông T bà H chưa thanh toán. Ngày 24-12-2021 bà H viết giấy khất nợ hẹn đến ngày 23-01-2022 sẽ thanh toán trả nợ, T nhiên vợ chồng ông T bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Nay vợ chồng ông T, N yêu cầu ông vợ chồng ông T, bà H thanh toán số tiền gốc là 380.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng từ ngày 27-12-2021 đến ngày 27-5-2023 là 64.600.000 đồng; tổng gốc và lãi là 444.600.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông T, bà H đồng ý trả khoản tiền gốc và lãi và xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của vợ chồng ông T bà N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T bà H phải trả số tiền vay gốc là 380.000.000 đồng, khoản lãi suất 1%/tháng từ ngày 27-12-2021 đến ngày

27-5-2023 là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Nguyễn Viết T, bà Vũ Thị H phải chịu 23.230.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tên xử:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N, buộc vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Vũ Thị H phải thanh toán trả vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng; số tiền nợ lãi là 64.600.000 đồng; tổng cộng là 444.600.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành án xong, bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự N 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Án phí:

- Vợ chồng ông Phạm Văn T và bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại vợ chồng T, bà N số tiền là 10.590.000 đồng (Mười triệu N trăm chín mươi nghìn đồng) án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002487 ngày 24-12-2023 tại Chi cục T hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Vợ chồng ông Nguyễn Viết T và bà Vũ Thị H phải chịu 22.230.000 đồng (Hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự, người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có ông T, bà H yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB,
TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục T hành án dân sự
huyện VB;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương H